BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3773/QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 02tháng 10năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1685/QĐ-TTg), Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1685/QĐ-TTg; gắn nâng cao năng suất lao động với phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm có năng suất và thu nhập cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần phát triển nông nghiệp hiện đại, sinh thái, hiệu quả và bền vững.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao thành các nội dung công việc, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ; bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị.

c) Gắn việc triển khai Quyết định số 1685/QĐ-TTg với các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch của Bộ về phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, cơ giới hóa và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp, chồng chéo và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg; chủ động triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ, đồng thời bảo đảm phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Việc triển khai phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của ngành và thị trường lao động; chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kỹ năng số, khả năng vận hành, khai thác và làm chủ máy móc, thiết bị, công nghệ mới; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sử dụng nhân lực.

c) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp; thúc đẩy cơ giới hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số" và nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật phục vụ phát triển ngành.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, triển khai các chủ trương về nâng cao năng suất lao động gắn với phát triển nguồn nhân lực của ngành

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao năng suất lao động, trọng tâm là Kết luận số 62-KL/TW và Quyết định số 1685/QĐ-TTg, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của từng cơ quan, đơn vị; gắn yêu cầu nâng cao năng suất lao động với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực của Bộ.

b) Thể chế hóa yêu cầu nâng cao năng suất lao động trong chương trình, kế hoạch hành động của Bộ và các cơ quan, đơn vị; xác định nâng cao năng suất lao động là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của ngành.

c) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, tổ chức sản xuất có hiệu quả; mô hình ứng dụng cơ giới hóa, khoa học,

công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; chú trọng các mô hình đào tạo, phát triển kỹ năng nghề và hình thành "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số".

d) Lồng ghép yêu cầu nâng cao năng suất lao động trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của Bộ, nhất là các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cơ giới hóa, phát triển sản xuất và phát triển thị trường lao động.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với nâng cao năng suất lao động

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, sử dụng tài nguyên gắn với tăng năng suất lao động.

b) Chủ động rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, giáo dục và đào tạo, hội nhập quốc tế và hoàn thiện chính sách xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ; bảo đảm các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và phát triển nguồn nhân lực.

c) Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược đã được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến nâng cao năng suất lao động, phát triển thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

d) Thường xuyên rà soát, lồng ghép, điều chỉnh các chương trình, chính sách, nhiệm vụ có liên quan để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không trùng lặp, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3. Thực hiện các giải pháp tạo việc làm có năng suất lao động cao trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Rà soát thực trạng việc làm, năng suất lao động, cơ cấu lao động trong các lĩnh vực, ngành hàng nông nghiệp; xác định các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, logistics và dịch vụ có tiềm năng phát triển việc làm có năng suất cao.

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển việc làm có năng suất lao động cao gắn với cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và liên kết theo chuỗi giá trị.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu sản xuất, kinh doanh; chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng sử dụng, vận hành máy móc, thiết bị và công nghệ mới; hỗ trợ chuyển dịch lao động từ công việc giản đơn sang công việc đòi hỏi kỹ năng và trình độ chuyên môn kỹ thuật.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực, công việc có năng suất thấp sang khu vực, công việc có năng suất cao; khuyến khích chuyển dịch từ việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức thông qua phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hợp tác và các chuỗi giá trị nông nghiệp.

4. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển kỹ năng nghề, hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số"

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 2060/QĐ-BNNMT ngày 01/6/2026; gắn đào tạo, bồi dưỡng với mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển thị trường lao động trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; từng bước hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số".

c) Rà soát, cập nhật nhu cầu đào tạo và nhu cầu kỹ năng theo ngành hàng, vùng nguyên liệu, chuỗi giá trị, địa bàn và nhóm đối tượng; ưu tiên lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, vùng nguyên liệu tập trung và các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của ngành.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thực hành, đào tạo tại cơ sở sản xuất và theo nhu cầu sử dụng lao động; tập trung vào kỹ năng số; ứng dụng khoa học, công nghệ; cơ giới hóa, tự động hóa; tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc; tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị; quản trị hợp tác xã; kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức áp dụng khung năng lực, tiêu chí nông dân chuyên nghiệp, nông dân số; chuẩn hóa chương trình, học liệu và phương pháp đào tạo; phát triển mạng lưới giảng viên, chuyên gia, cơ sở thực hành và mô hình đào tạo tại vùng nguyên liệu, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất.

f) Phát triển học liệu số và hồ sơ học tập số; từng bước kết nối dữ liệu đào tạo với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và hệ thống thông tin thị trường lao động.

g) Theo dõi, đánh giá kết quả sau đào tạo trên cơ sở các chỉ số về khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng; năng suất, thu nhập; mức độ ứng dụng công nghệ số; tham gia chuỗi giá trị và năng lực quản trị; nhân rộng các mô hình đào tạo có hiệu quả.

5. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cơ giới hóa và chuyển đổi số góp phần nâng cao năng suất lao động

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng số, dữ liệu số và các nền tảng công nghệ có khả năng lan tỏa, tạo động lực nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa, thiết bị thông minh và các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, quản lý, cung cấp dịch vụ và quản trị ngành.

c) Nghiên cứu, ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, thiết bị thông minh và công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại.

d) Rà soát, xác định các ngành, lĩnh vực, khâu sản xuất và địa bàn cần ưu tiên cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng thiết bị thông minh và công nghệ số phù hợp với điều kiện sản xuất.

e) Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các giải pháp cơ giới hóa đồng bộ, thiết bị thông minh, tự động hóa, công nghệ số và các công nghệ phù hợp trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và các lĩnh vực sản xuất khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

f) Ưu tiên các giải pháp công nghệ góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực đầu vào; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) Tiếp tục triển khai, lồng ghép và hoàn thiện các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình quản trị, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động.

h) Tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất trong nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao và làm chủ công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia tiếp nhận, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp công nghệ phù hợp.

i) Lồng ghép mục tiêu nâng cao năng suất lao động trong các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Dự báo nhu cầu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển ngành

a) Rà soát hiện trạng, cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực; dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật cho các ngành, lĩnh vực nông nghiệp chủ lực và các lĩnh vực mới, lĩnh vực có nhu cầu nhân lực tăng cao do tác động của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và cơ cấu lại ngành.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan rà soát, xác định nhu cầu và định hướng đào tạo nhân lực kỹ thuật cao, kỹ sư thực hành và nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

c) Trên cơ sở kết quả dự báo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; nâng cao năng lực vận hành, khai thác, sử dụng và làm chủ máy móc, thiết bị nông nghiệp hiện đại, hệ thống tự động hóa và điều khiển thông minh.

d) Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và hợp tác xã trong xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành và thị trường lao động.

7. Theo dõi, cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực và phối hợp phát triển thị trường lao động

a) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ trong thu thập, cập nhật, chia sẻ thông tin về lao động, việc làm, nhu cầu nhân lực và nhu cầu kỹ năng theo ngành, lĩnh vực; từng bước hình thành, kết nối và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ dự báo nhu cầu nhân lực của ngành.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá, dự báo biến động lao động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, nhất là các lĩnh vực chịu tác động của cơ giới hóa, tự động hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và biến đổi khí hậu; kịp thời đề xuất giải pháp điều tiết, hạn chế tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa lao động cục bộ, phục vụ định hướng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

c) Phối hợp với Bộ Nội vụ trong cung cấp, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu về lao động, việc làm, nhu cầu nhân lực và kỹ năng của các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, phục vụ hệ thống thông tin, dữ liệu thị trường lao động quốc gia.

d) Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công.

e) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong trao đổi thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực và triển khai các giải pháp hỗ trợ chuyển dịch lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực, phát triển kỹ năng và hỗ trợ dịch chuyển lao động an toàn, hợp pháp, hiệu quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc Bộ chủ động rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ thường xuyên và các nguồn lực hợp pháp khác thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Là đầu mối tham mưu Bộ trưởng tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, triển khai Quyết định số 1685/QĐ-TTg trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

b) Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, phát triển kỹ năng nghề, nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân lực kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ; phối hợp với các đơn vị chuyên môn xác định nhu cầu nhân lực, kỹ năng gắn với yêu cầu phát triển ngành và thị trường lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin về nhu cầu nhân lực, kỹ năng và biến động nguồn nhân lực

của ngành phục vụ công tác dự báo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phối hợp theo dõi, đánh giá, đề xuất giải pháp hạn chế thiếu hụt hoặc dư thừa nhân lực cục bộ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

e) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Cục Quản lý đất đai

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai gắn với nâng cao năng suất lao động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai theo Quyết định số 1685/QĐ-TTg.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép yêu cầu sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, nâng cao năng suất lao động trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai và các văn bản có liên quan.

c) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn cung cấp thông tin, đánh giá tác động của chính sách đất đai đối với tổ chức sản xuất, sử dụng nguồn lực, phát triển việc làm và nâng cao năng suất lao động; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng hiệu quả tài nguyên theo lĩnh vực được phân công.

3. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, từng bước hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số".

b) Lồng ghép các mục tiêu, giải pháp nâng cao năng suất vào các chương trình, đề án, kế hoạch về cơ giới hóa, phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và chuỗi giá trị.

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hành, chuyển giao kiến thức và kỹ năng gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất, kinh doanh.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong việc triển khai ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các giải pháp cơ giới hóa đồng bộ, thiết bị thông minh, tự động hóa và công nghệ số trong sản xuất

nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định nhu cầu, ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, dữ liệu và chuyển đổi số; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa và các nền tảng số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

c) Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình quản trị và cải tiến quy trình sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động.

d) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan xác định nhu cầu nhân lực, kỹ năng phục vụ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ cao, chuyển đổi số và kỹ năng vận hành, khai thác, làm chủ thiết bị, công nghệ hiện đại.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Phối hợp với các đơn vị chủ trì nhiệm vụ tham mưu bố trí, lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực.

b) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định; phối hợp rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để bảo đảm hiệu quả, tránh trùng lặp.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức quốc tế, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan về nhu cầu nhân lực, kỹ năng, đào tạo, đào tạo lại, dự báo và phát triển thị trường lao động; thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm, tiếp nhận và ứng dụng các mô hình, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển ngành.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động rà soát, cung cấp thông tin về thực trạng lao động, nhu cầu nhân lực, kỹ năng, công nghệ và những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực trong lĩnh vực phụ trách; phối hợp theo dõi, đánh giá, dự báo biến động nhu cầu nhân lực.

c) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ nâng cao năng suất lao động vào chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; ưu tiên các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, giảm chi phí, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng.

d) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan trong xác định nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, phát triển kỹ năng; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực.

e) Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác dự báo nhu cầu nhân lực, phát triển thị trường lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính trong quản lý, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi phụ trách.

f) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, phát triển kỹ năng nghề; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng công nghệ; tham gia xác định nhu cầu nhân lực, nhu cầu kỹ năng, dự báo nhu cầu đào tạo và xây dựng chương trình đào tạo gắn với yêu cầu phát triển ngành, sản xuất, kinh doanh và thị trường lao động.

8. Chế độ theo dõi, kiểm tra và báo cáo

a) Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp.

b) Báo cáo phải phản ánh rõ nhiệm vụ đã thực hiện, sản phẩm, kết quả đạt được, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất; đối với nhiệm vụ chưa hoàn thành phải nêu rõ nguyên nhân và tiến độ thực hiện tiếp theo.

c) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

d) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nội dung, tiến độ nhiệm vụ, các đơn vị kịp thời báo cáo Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1685/QĐ-TTG NGÀY 30/8/2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1685/QĐ-TTg và thể chế hóa yêu cầu nâng cao năng suất lao động trong phạm vi Bộ. Tổ chức quán triệt, phổ biến các chủ trương, nhiệm vụ về nâng cao năng suất lao động; rà soát, lồng ghép yêu cầu nâng cao năng suất lao động vào chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản quán triệt; nội dung, nhiệm vụ về nâng cao năng suất lao động được lồng ghép trong chương trình, kế hoạch của các đơn vị	Hoàn thành trước tháng 10/2026, duy trì thường xuyên
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, sử dụng hiệu quả nguồn lực gắn với nâng cao năng suất lao động. Rà soát các cơ chế, chính sách có liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện theo thẩm quyền và chương trình xây dựng pháp luật	Cục Quản lý đất đai	Các đơn vị thuộc Bộ; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo rà soát; đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; nội dung được lồng ghép trong quá trình xây dựng, sửa đổi văn bản pháp luật	Theo chương trình xây dựng pháp luật và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ có liên quan
3	Rà soát, đánh giá việc làm, năng suất lao động và cơ cấu lao động trong các lĩnh vực thuộc ngành; xác định các lĩnh vực,	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị chuyên môn; Viện Chiến sách,	Báo cáo rà soát, đánh giá; danh mục/lĩnh vực, khâu sản xuất có tiềm năng	2026-2027, cập nhật định kỳ

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
	khâu sản xuất có tiềm năng phát triển việc làm có năng suất cao		Chiến lược NN&MT	phát triển việc làm có năng suất cao	
4	Xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển việc làm có năng suất cao trong nông nghiệp. Tập trung vào cơ giới hóa, công nghệ cao, chuyển đổi số, kinh tế hợp tác, hợp tác xã và chuỗi giá trị; thúc đẩy chuyển dịch lao động từ công việc có năng suất thấp sang công việc có năng suất và giá trị gia tăng cao hơn	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị chuyên môn; Vụ Tổ chức cán bộ; các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã	Giải pháp/chương trình triển khai; các mô hình, hoạt động hỗ trợ phát triển việc làm có năng suất cao	2026-2030
5	Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng phát triển kỹ năng nghề cho lao động nông nghiệp; hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số". Tập trung kỹ năng số, kỹ năng xanh, sản xuất tuần hoàn, vận hành máy móc, thiết bị hiện đại, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Tổ chức cán bộ; các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu; các đơn vị chuyên môn; địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng; các khóa/mô hình đào tạo, bồi dưỡng; tài liệu, chương trình phát triển kỹ năng	Quý II/2027 xây dựng; triển khai 2027-2030
6	Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình quản trị và cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị chuyên môn; Cục Chuyển đổi số; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ; mô hình doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, cải tiến quy trình sản xuất	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
7	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao. Chú trọng năng lực vận hành, khai thác, làm chủ máy móc, thiết bị hiện đại, tự động hóa và hệ thống điều khiển thông minh	Vụ Tổ chức cán bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị chuyên môn; cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp	Chương trình/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; các khóa đào tạo, bồi dưỡng; đội ngũ nhân lực được đào tạo, nâng cao kỹ năng	2027-2030
8	Theo dõi, đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực và biến động thị trường lao động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Cập nhật thông tin về cung - cầu lao động, kỹ năng, chuyển dịch cơ cấu lao động; đề xuất giải pháp hạn chế thiếu hụt, dư thừa nhân lực cục bộ	Viện Chiến lược, Chính sách NN&MT	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị chuyên môn; các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; địa phương và các đơn vị liên quan	Báo cáo/thông tin dự báo nhu cầu nhân lực; dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	Thường xuyên, định kỳ hằng năm
9	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với ứng dụng công nghệ và cải cách hành chính. Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng kỹ năng số, quản trị hiện đại, khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch/chương trình đào tạo, bồi dưỡng; các khóa đào tạo, bồi dưỡng; năng lực đội ngũ được nâng cao	2026-2030, thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
10	Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin và hợp tác trong phát triển nguồn nhân lực, kỹ năng nghề và thị trường lao động. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong trao đổi thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm và tiếp nhận, ứng dụng các mô hình phù hợp	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Hợp tác quốc tế; các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và đơn vị liên quan	Các hoạt động, chương trình phối hợp; thông tin, báo cáo, cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm được trao đổi, chia sẻ; các mô hình phù hợp được nghiên cứu, ứng dụng	2026-2030, thực hiện thường xuyên
11	Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch. Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Vụ Tổ chức cán bộ; tổng hợp, đánh giá và tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ, cơ quan có thẩm quyền	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất theo yêu cầu	Hằng năm và theo yêu cầu